

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

### Phê duyệt Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Hương Sơn

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều năm 2020;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;*

*Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn ngày 23/11/2015;*

*Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;*

*Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08/7/2019 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện;*

*Xét đề nghị của Công ty Cổ phần thủy điện Hương Sơn tại Văn bản số 100/GSM-PCTT ngày 18/10/2021; thẩm định và đề xuất của Sở Công Thương tại Văn bản số 77/SCT-TĐ ngày 11/11/2021.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Hương Sơn do Công ty Cổ phần thủy điện Hương Sơn lập và được Sở Công Thương thẩm định tại Văn bản số 77/SCT-TĐ ngày 11/11/2021.

**Lý do:** Quyết định số 3822/QĐ-BCT ngày 16/7/2010 của Bộ Công Thương về việc ban hành Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Hương Sơn đã hết hiệu lực thi hành theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Công ty Cổ phần thủy điện Hương Sơn chịu trách nhiệm về các số liệu liên quan và triển khai thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời nội dung Quy trình được

phê duyệt và các quy định khác của pháp luật có liên quan; các cơ quan, đơn vị liên quan khác phối hợp thực hiện nhiệm vụ được phân công trong Quy trình.

2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn, theo dõi, giám sát Công ty Cổ phần thủy điện Hương Sơn thực hiện Quy trình đã được phê duyệt; giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện và kịp thời báo cáo, tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh xử lý các nội dung vượt thẩm quyền.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; Trưởng ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Giám đốc Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh; Trưởng ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện Hương Sơn; Chủ tịch UBND các xã: Sơn Kim 1, Sơn Kim 2, Sơn Tây và thị trấn Tây Sơn; Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần thủy điện Hương Sơn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Phó CVP Trần Nguyên Thọ;
- Trung tâm CB - TH tỉnh;
- Lưu: VT, KT<sub>2</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hồng Lĩnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY TRÌNH**

### **Vận hành hồ chứa thủy điện Hương Sơn**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của UBND tỉnh)*

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: quy định về trình tự, cách thức vận hành hồ chứa thủy điện Hương Sơn (sau đây gọi tắt là Quy trình).

2. Đối tượng áp dụng: Quy trình này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác vận hành, điều tiết hồ chứa thủy điện Hương Sơn.

#### **Điều 2. Căn cứ pháp lý lập quy trình**

Mọi hoạt động liên quan đến việc quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy điện Hương Sơn phải tuân thủ:

1. Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;
2. Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;
3. Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;
4. Luật Khí tượng thủy văn ngày 23/11/2015;
5. Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;
6. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều năm 2020;
7. Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;
8. Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20/8/2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi;
9. Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;
10. Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước;

11. Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

12. Nghị định 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn; Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP.

13. Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

14. Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của luật Thủy lợi;

15. Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

16. Thông tư số 03/2012/TT-BTNMT ngày 12/4/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc quản lý, sử dụng đất vùng bán ngập lòng hồ thủy điện, thủy lợi;

17. Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27/12/2012 của Bộ Công Thương quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

18. Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14/10/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

19. Thông tư số 64/2017/TT-BTNMT ngày 22/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định kỹ thuật xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và hạ lưu các hồ chứa, đập dâng;

20. Thông tư số 65/2017/TT-BTNMT ngày 22/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định kỹ thuật xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và xây dựng quy trình vận hành liên hồ chứa;

21. Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08/7/2019 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện;

22. Thông tư số 22/2019/TT-BTNMT ngày 25/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dự báo, cảnh báo lũ;

23. Quyết định số 3534/QĐ-UBND ngày 16/10/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện Hương Sơn ;

24. Quyết định số 34/QĐ-TNMT ngày 26/3/2004 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê chuẩn báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án thủy điện Hương Sơn và Quyết định 2385/QĐ-UBND ngày 07/9/2007 của UBND

tỉnh về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung;

25. Các tiêu chuẩn, Quy phạm khác có liên quan tới công trình thủy công của hồ chứa nước.

**Điều 3.** Thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình

1. Tên công trình: Công trình thủy điện Hương Sơn (gọi tắt là công trình).
2. Địa điểm xây dựng: trên suối Nước Lạnh và suối Nước Sốt thuộc địa phận xã Sơn Kim 1, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Cấp công trình: cấp III theo TCXDVN 285:2002.

4. Thông số kỹ thuật chính:

**- Đập chính tuyến Nước Lạnh**

+ Mức nước dâng bình thường (MNDBT): 804,00 m.

+ Mức nước chết (MNC): 798,50 m.

+ Mức nước lũ thiết kế (MNLTK): 805,43 m.

+ Mức nước lũ kiểm tra (MNLKT): 807,39 m.

+ Dung tích toàn bộ ứng với MNDBT (Vtb): 3,27 triệu m<sup>3</sup>.

+ Dung tích hữu ích (Vhi): 1,87 triệu m<sup>3</sup>.

+ Dung tích toàn phần (Vtp): 3,27 triệu m<sup>3</sup>.

+ Chiều cao đập lớn nhất (Hmax): 30m.

+ Số tổ máy (n): 2 tổ.

+ Công suất lắp máy (Nlm): 33 MW.

+ Lưu lượng đỉnh lũ thiết kế: 804 m<sup>3</sup>/s.

+ Lưu lượng đỉnh lũ kiểm tra: 1169 m<sup>3</sup>/s.

+ Phân loại đập, hồ chứa nước: đập và hồ chứa nước thủy điện Hương Sơn thuộc loại đập, hồ chứa nước lớn theo quy định tại Điều 3 Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.

**- Đập chuyển nước tuyến Nậm Luông**

+ Mức nước dâng bình thường (MNDBT): 816,00 m.

+ Mức nước lũ thiết kế (MNLTK): 820,49 m.

+ Mức nước lũ kiểm tra (MNLKT): 821,52 m.

+ Lưu lượng đỉnh lũ thiết kế: 1158 m<sup>3</sup>/s.

+ Lưu lượng đỉnh lũ kiểm tra: 1695 m<sup>3</sup>/s.

Ghi chú: các thông số kỹ thuật khác của công trình được trình bày tại Phụ lục 1, 2, 3, 4, 5 kèm theo.

**Điều 4.** Nhiệm vụ công trình theo thứ tự ưu tiên và nguyên tắc vận hành công trình

Quy trình này áp dụng cho công tác vận hành hồ chứa thủy điện Hương Sơn nhằm đảm bảo các yêu cầu theo thứ tự ưu tiên sau:

1. Đảm bảo an toàn công trình

Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình đầu mối thủy điện Hương Sơn trong tình huống bất thường, chủ động đề phòng mọi bất trắc, với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 500 năm một lần, không được để mực nước hồ chứa vượt mực nước kiểm tra ở cao trình 807,39m tại hồ Nước Lạnh và 821,52m tại hồ Nậm Luông.

2. Cung cấp điện cho hệ thống điện quốc gia, phục vụ phát triển kinh tế xã hội.

3. Góp phần giảm lũ vào thời kỳ mùa lũ và đảm bảo dòng chảy tối thiểu vào thời kỳ mùa kiệt.

**Điều 5.** Phân loại lũ và thời kỳ mùa lũ, mùa kiệt

1. Quy định về thời kỳ mùa lũ, mùa cạn

Thời kỳ mùa lũ, mùa cạn để áp dụng các quy định vận hành được quy định như sau:

- Mùa lũ từ ngày 01 tháng 7 đến 30 tháng 11 hàng năm;
- Mùa cạn từ ngày 01 tháng 12 đến 30 tháng 6 năm sau.

2. Quy định về phân loại lũ

- Lũ nhỏ: lưu lượng đỉnh lũ nhỏ hơn 197 m<sup>3</sup>/s;
- Lũ vừa: lưu lượng đỉnh lũ từ 197 m<sup>3</sup>/s đến nhỏ hơn 350 m<sup>3</sup>/s;
- Lũ lớn: lưu lượng đỉnh lũ từ 350 m<sup>3</sup>/s đến nhỏ hơn 441 m<sup>3</sup>/s;
- Lũ đặc biệt lớn: lưu lượng đỉnh lũ từ 441 m<sup>3</sup>/s đến nhỏ hơn 804 m<sup>3</sup>/s;
- Lũ lịch sử: lưu lượng đỉnh lũ bằng hoặc lớn hơn 804 m<sup>3</sup>/s.
- Lũ bất thường: là lũ xuất hiện trước ngày 01 tháng 7 hoặc sau ngày 30 tháng 11 hàng năm. Lưu lượng lũ bất thường ứng với các tần suất:

**Bảng 1.** Lưu lượng lũ bất thường ứng với các tần suất

Lưu lượng	P%							
	0,1	0,2	0,5	1	1,5	2	5	10
Q <sub>maxp</sub> (m <sup>3</sup> /s)	717,7	611,1	485,0	398,0	349,9	317,4	215,5	153,3

**Điều 6.** Trình tự thực hiện đóng mở cửa van

1. Các cửa van đập tràn được đánh số từ I đến III, thứ tự từ trái sang phải (theo hướng nhìn từ thượng lưu).

2. Trình tự thao tác mở cửa van đập tràn được quy định tại Bảng 2, thứ tự mở sau được thực hiện sau khi hoàn thành thứ tự mở trước đó. Trình tự đóng thực hiện ngược với trình tự mở.

**Bảng 2. Trình tự mở các cửa van đập tràn**

Độ mở	Cửa van		
	I	II	III
0.5	3	1	2
1	6	4	5
1.5	9	7	8
2	12	10	11
2.5	15	13	14
3	18	16	17
3.5	21	19	20
MHT	24	22	23

3. Trong quá trình vận hành, nếu trình tự, phương thức vận hành các cửa van đập tràn chưa hợp lý, cần phải hiệu chỉnh thì Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần thủy điện Hương Sơn đề xuất, gửi Sở Công Thương thẩm định, trình UBND tỉnh để xem xét, quyết định.

#### **Điều 7. Quan trắc, cung cấp thông tin quan trắc khí tượng thủy văn**

1. Công ty Cổ phần thủy điện Hương Sơn có trách nhiệm thực hiện việc quan trắc, thu thập thông tin, dữ liệu về khí tượng, thủy văn theo quy định tại Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn; Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20/10/2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi; Điều 15 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; Thông tư số 30/2018/TT- BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và thực hiện các quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước có liên quan.

2. Trách nhiệm quan trắc trong mùa lũ; trách nhiệm quan trắc trong mùa cạn; trách nhiệm cung cấp thông tin, số liệu; trách nhiệm báo cáo và phương thức cung cấp thông tin số liệu; bổ sung các quy định chi tiết cho các trường hợp có và không có dự báo; bổ sung yêu cầu thực hiện bản tin dự báo:

2.1. Trách nhiệm, chế độ quan trắc, dự báo, các yếu tố thời gian quan trắc, tính toán trong mùa lũ:

a. Trong điều kiện thời tiết bình thường, khi chưa xuất hiện tình huống thời tiết có khả năng gây mưa lũ theo quy định tại điểm b mục 2.1 này, hàng

ngày Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn phải thực hiện việc quan trắc, dự báo như sau:

- Tổ chức quan trắc lượng mưa theo quy định; quan trắc, tính toán mực nước hồ, lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả qua đập tràn, qua nhà máy ít nhất 04 lần vào các thời điểm: 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ, 19 giờ.

- Thực hiện bản tin dự báo 01 lần vào 9 giờ. Nội dung bản tin dự báo phải bao gồm lưu lượng đến hồ, mực nước hồ thời điểm hiện tại và các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ, 24 giờ tới; dự kiến tổng lưu lượng xả tại các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ và 24 giờ tới.

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên và đánh giá hiện trạng công trình theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP của Chính phủ; tần suất kiểm tra phải được quy định cụ thể trong quy trình bảo trì công trình.

b. Khi Tổng cục Khí tượng thủy văn dự báo có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc các hình thái thời tiết khác gây mưa, lũ, có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến lưu vực công trình, Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn phải thực hiện chế độ quan trắc, dự báo và duy trì cho đến khi kết thúc đợt lũ như sau:

- Tổ chức quan trắc lượng mưa theo quy định; quan trắc, tính toán mực nước hồ, lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả qua đập tràn, qua nhà máy ít nhất 15 phút một lần.

- Thực hiện bản tin dự báo lũ về hồ định kỳ 03 giờ 01 lần; nội dung bản tin dự báo gồm mực nước hồ, lưu lượng đến hồ thời điểm hiện tại và các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ, 24 giờ tới, trong đó phải dự báo thời gian xuất hiện đỉnh lũ về hồ; dự kiến tổng lưu lượng xả tại các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ, 24 giờ tới.

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên và đánh giá hiện trạng công trình theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP của Chính phủ; tần suất kiểm tra phải được quy định cụ thể trong quy trình bảo trì công trình.

c. Thời gian, thông số, các yếu tố phải tiến hành quan trắc, tính toán ứng với các trường hợp vận hành hồ trong thời gian mùa lũ được quy định tại điểm a, điểm b mục 2.1 này và Bảng 3.



**Bảng 3. Thông số, các yếu tố và thời gian quan trắc trong mùa lũ**

Tên thông số, các yếu tố quan trắc, tính toán theo mực nước hồ		Thời hạn quan trắc ít nhất (số giờ/ lần)				
		Lượng mưa	Lưu lượng vào hồ	Lưu lượng: xả qua tràn, qua tuabin	Mực nước hồ và mực nước hạ lưu đập tràn	Tình trạng công trình
Mực nước hồ $\leq 804\text{m}$	Chưa mở cửa van đập tràn	6	6	6	6	12
	Đang mở cửa van đập tràn	1	1	1	1	6
Mực nước hồ từ 804 m đến 805,43m		1	1	1	1	3
Mực nước hồ $\geq 805,43\text{m}$		1	0,25	0,25	0,25	1

2.2. Trách nhiệm, chế độ quan trắc, dự báo các yếu tố, thời gian quan trắc, tính toán trong mùa cạn:

Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn phải thực hiện việc quan trắc, dự báo như sau:

a. Hàng ngày, tổ chức đo đạc, quan trắc lượng mưa theo quy định; quan trắc, tính toán lưu lượng đến hồ, lưu lượng qua đập tràn, qua nhà máy, mực nước thượng, hạ lưu hồ ít nhất 02 lần vào lúc 07 giờ và 19 giờ.

b. Tổ chức dự báo lưu lượng đến hồ, mực nước hồ 10 ngày tới vào các ngày 01, 11 và 21 hàng tháng.

c. Tổ chức kiểm tra thường xuyên và đánh giá hiện trạng công trình theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP của Chính phủ; tần suất kiểm tra phải được quy định cụ thể trong quy trình bảo trì công trình.

2.3. Trách nhiệm cung cấp thông tin, số liệu:

a. Trong mùa lũ

- Trong điều kiện thời tiết bình thường, khi chưa xuất hiện tình huống thời tiết có khả năng gây mưa lũ, Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn phải cung cấp bản tin dự báo và số liệu quan trắc, tính toán quy định tại điểm a mục 2.1 Khoản 2 Điều này cho Bộ Công Thương, Cục Quản lý tài nguyên nước, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh, Sở Công Thương, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN huyện Hương Sơn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Đài Khí tượng thủy văn tỉnh trước 10 giờ hàng ngày.

- Khi Tổng cục Khí tượng thủy văn dự báo có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc có các hình thể thời tiết khác gây mưa lũ, có khả năng ảnh

hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực công trình, Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn phải cung cấp ngay bản tin dự báo và số liệu quan trắc, tính toán quy định tại điểm b mục 2.1 Khoản 2 Điều này cho Bộ Công Thương, Cục Quản lý tài nguyên nước, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh, Sở Công Thương, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN huyện Hương Sơn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Đài Khí tượng thủy văn tỉnh; xây dựng kịch bản điều tiết, vận hành hồ chứa dự kiến ứng với từng đợt mưa, lũ và báo cáo các cơ quan, đơn vị liên quan để theo dõi, chỉ đạo vận hành, điều tiết hồ chứa.

#### b. Trong mùa cạn

Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn phải cung cấp cho UBND tỉnh, các sở, ngành địa phương liên quan các số liệu sau:

- Mức nước thượng lưu, mức nước hạ lưu hồ chứa; lượng mưa, lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả về hạ du thực tế 10 ngày qua trước 11 giờ các ngày 01, 11, 21 hàng tháng.

- Lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả về hạ du dự kiến 10 ngày tới trước 11 giờ các ngày 01, 11, 21 hàng tháng.

#### 2.4. Trách nhiệm báo cáo:

Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn có trách nhiệm báo cáo kết quả vận hành xả lũ và tình trạng làm việc của công trình; việc báo cáo được thực hiện như sau:

a. Chậm nhất 02 ngày sau khi kết thúc đợt lũ, phải báo cáo kết quả vận hành giảm lũ, trạng thái làm việc sau đợt lũ của hồ và các thông tin có liên quan đến Bộ Công Thương, UBND tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh, các sở, ngành, địa phương liên quan để theo dõi, chỉ đạo.

b. Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, báo cáo kết quả vận hành trong mùa lũ, trạng thái làm việc trong mùa lũ của hồ, các đề xuất, kiến nghị và các thông tin có liên quan đến Bộ Công Thương, UBND tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh, các sở, ngành, địa phương liên quan để theo dõi, chỉ đạo.

c. Trường hợp khẩn cấp, phải báo cáo kịp thời đến Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai, Bộ Công Thương, UBND tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh.

#### 2.5. Phương thức cung cấp thông tin, số liệu:

Việc cung cấp các thông tin, số liệu cho các cơ quan, đơn vị quy định tại mục 2.1, mục 2.2, mục 2.3 và mục 2.4 Khoản 2 Điều này được thực hiện theo một trong các phương thức sau: bằng fax, chuyển bản tin bằng liên lạc, chuyển bản tin bằng mạng vi tính, thông tin trực tiếp qua điện thoại, liên lạc bằng máy thông tin vô tuyến điện, các hình thức thông tin, liên lạc khác.

**Điều 8.** Phối hợp vận hành hồ chứa thủy điện Hương Sơn với các đơn vị liên quan

1. Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần thủy điện Hương Sơn chủ trì xây dựng quy chế phối hợp vận hành với UBND huyện Hương Sơn, các xã hạ du công trình và thống nhất với Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh để vận hành đảm bảo an toàn cho công trình và hạ du.

2. Trong quá trình vận hành công trình thủy điện Hương Sơn, Công ty Cổ phần thủy điện Hương Sơn phải thường xuyên cung cấp, trao đổi và cập nhật thông tin với UBND huyện Hương Sơn, UBND các xã, thị trấn vùng hạ du và chủ các công trình thủy lợi, thủy điện có liên quan trên cùng bậc thang sông Ngàn Phố để có các biện pháp đảm bảo an toàn.

**Điều 9.** Cảnh báo trước, trong quá trình vận hành xả lũ và vận hành phát điện

1. Quy định khoảng thời gian tối thiểu phải thông báo trước khi vận hành mở cửa xả nước đầu tiên:

- Khi vận hành phát điện: thông báo kế hoạch vận hành ngày cho chủ hồ thủy điện Hương Sơn 2 trước 19 giờ ngày hôm trước và theo quy chế phối hợp giữa các chủ hồ trên lưu vực sông Ngàn Phố.

- Khi vận hành xả lũ: việc ban hành lệnh vận hành hồ phải trước ít nhất 04 giờ tính đến thời điểm mở cửa xả đầu tiên, trừ các trường hợp khẩn cấp, bất thường.

2. Tín hiệu cảnh báo, thời điểm cảnh báo, vị trí cảnh báo

a. Khi vận hành phát điện:

- Tín hiệu cảnh báo: các hệ thống bảng cảnh báo vùng nước nguy hiểm, còi và loa cảnh báo.

- Thời điểm và hiệu lệnh cảnh báo:

+ Trước khi xả nước qua các tổ máy phát điện, trừ trường hợp nhà máy đang vận hành xả lũ: kéo 2 hồi còi, mỗi hồi còi dài 20 giây và cách nhau 10 giây.

+ Khi dừng vận hành phát điện: kéo 01 hồi còi dài 10 giây.

- Vị trí cảnh báo: lắp đặt bảng cảnh báo vùng nước nguy hiểm ở kênh xả hạ lưu nhà máy; hệ thống còi cảnh báo lắp đặt tại nhà máy, những khu vực xung yếu, khu vực đông dân cư phía hạ du nhà máy và hệ thống thiết bị cảnh báo tại địa phương.

b. Khi vận hành xả lũ:

- Tín hiệu cảnh báo: các hệ thống bảng cảnh báo vùng nước nguy hiểm, còi và loa cảnh báo.

- Thời điểm và hiệu lệnh cảnh báo:

+ Khi các cửa van đập tràn đang ở trạng thái đóng hoàn toàn: 30 phút trước khi xả, kéo 03 hồi còi, mỗi hồi còi dài 20 giây và cách nhau 10 giây.

+ Ngay trước khi xả nước qua cửa van đập tràn: kéo 04 hồi còi dài 20 giây, mỗi hồi cách nhau 10 giây; sau khi kết thúc hiệu lệnh mới được mở cửa van xả tràn.

+ Ngay trước khi xả thêm nước qua cửa van đập tràn: kéo 2 hồi còi, mỗi hồi còi dài 20 giây và cách nhau 10 giây.

+ Khi xảy ra các trường hợp đặc biệt cần phải xả nước khẩn cấp để đảm bảo an toàn công trình: kéo 5 hồi còi, mỗi hồi còi dài 30 giây và cách nhau 05 giây; sau khi kết thúc hiệu lệnh mới được phép xả.

+ Khi kết thúc xả nước qua tràn: kéo 1 hồi còi dài 30 giây.

+ Ngoài các hiệu lệnh thông báo khi xả tràn theo quy định nêu trên, Công ty Cổ phần thủy điện Hương Sơn phải phối hợp với Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện Hương Sơn và vùng hạ du có liên quan, với các chủ đập trên lưu vực thông báo qua hệ thống cảnh báo được lắp đặt phía hạ du công trình quy định tại Khoản 9 Điều 23 của Quy trình này.

- Vị trí cảnh báo:

+ 01 còi hú tại đập tràn thủy điện Hương Sơn.

+ 01 còi hú tại nhà máy thủy điện Hương Sơn.

+ Các bảng cảnh báo vùng nước nguy hiểm tại kênh xả hạ lưu nhà máy, đập tràn và cửa nhận nước thủy điện Hương Sơn.

+ Các trạm loa cảnh báo và các mốc báo lũ tại khu vực hạ du công trình thủy điện Hương Sơn.

3. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc phát lệnh, truyền lệnh, thực hiện lệnh vận hành xả lũ:

Các lệnh, ý kiến chỉ đạo, kiến nghị, trao đổi có liên quan đến việc vận hành và chống lũ của hồ chứa thủy điện Hương Sơn đều phải thực hiện bằng văn bản, đồng thời bằng fax, thông tin trực tiếp qua điện thoại, chuyển bản tin bằng máy tính, sau đó văn bản gốc được gửi để theo dõi, đối chiếu và lưu hồ sơ quản lý.

4. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc phát tin, truyền tin, nhận tin cảnh báo xả lũ:

Các lệnh, ý kiến chỉ đạo, kiến nghị trao đổi có liên quan đến việc vận hành và chống lũ của hồ chứa thủy điện Hương Sơn qua điện thoại đều phải được ghi âm và thực hiện theo trình tự sau:

a) Người có thẩm quyền phát lệnh vận hành công trình.

b) Người có thẩm quyền tiếp nhận lệnh và nhắc lại lệnh đã nhận được.

c) Người có thẩm quyền phát lệnh khẳng định lại lệnh đã ban hành.

5. Khi công trình đầu mối của hồ chứa có dấu hiệu xảy ra sự cố, gây mất an toàn cho công trình, Công ty Cổ phần thủy điện Hương Sơn phải lập phương

án xử lý khẩn cấp báo cáo Sở Công Thương và các đơn vị liên quan, trình UBND tỉnh xem xét quyết định xả nước, hạ mực nước hồ xuống đến mức đảm bảo an toàn cho các công trình đầu mối của hồ chứa; đồng thời đề xuất các phương án xử lý và giải pháp thực hiện.

**Điều 10.** Vận hành công trình đảm bảo dòng chảy tối thiểu

1. Việc vận hành công trình thủy điện Hương Sơn phải đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu ở khu vực hạ du hồ chứa theo quy định của Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012, với lưu lượng được xác định trong giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp.

2. Việc vận hành xả nước đảm bảo dòng chảy tối thiểu ở khu vực hạ du hồ chứa thủy điện Hương Sơn được thực hiện thông qua vận hành các tổ máy phát điện hoặc các cửa van đập tràn với tuyến đập Nước Lạnh. Tuyến đập Nậm Luông được xả qua cửa van cống xả cát.

## Chương II

### VẬN HÀNH HỒ CHỨA TRONG MÙA LŨ

**Điều 11.** Quy định về mực nước trước lũ, đón lũ

1. Quy định về mực nước trước lũ: cao trình mực nước trước lũ của hồ chứa thủy điện Hương Sơn trong thời kỳ mùa lũ không được vượt quá cao trình mực nước dâng bình thường 804,0m.

2. Quy định về mực nước đón lũ: hồ chứa không có nhiệm vụ phòng lũ cho hạ du nên không quy định về mực nước đón lũ trừ trường hợp được quy định tại khoản 8 Điều 12 Quy trình này.

**Điều 12.** Nguyên tắc vận hành hồ trong mùa lũ

Căn cứ vào dự báo của cơ quan dự báo khí tượng thủy văn có thẩm quyền và số liệu quan trắc của Công ty Cổ phần thủy điện Hương Sơn về mưa, lưu lượng lũ vào hồ và mực nước hồ chứa, phương thức vận hành cửa van đập tràn như sau:

1. Nguyên tắc cơ bản: duy trì mực nước hồ ở cao trình mực nước dâng bình thường 804,0m bằng chế độ xả nước qua các tổ máy phát điện và chế độ đóng mở cửa van đập tràn; quá trình vận hành điều tiết xả nước với tổng lưu lượng xả tương đương với lưu lượng đến hồ (sai số cho phép +/- 10%) nhằm duy trì mực nước hồ.

2. Trong mọi trường hợp vận hành bình thường từ thời điểm lũ vào hồ đến khi đạt đỉnh, việc mở các cửa van đập tràn phải tiến hành lần lượt để tổng lưu lượng xả qua các tổ máy phát điện và đập tràn không được lớn hơn lưu lượng tự nhiên vào hồ cùng thời điểm với sai số cho phép là 50% chênh lệch tổng lưu lượng xả của trình tự đó so với trình tự mở cửa van đập tràn liền kề trước hoặc sau.

3. Trường hợp nhà máy vận hành xả lũ mà mực nước hồ vượt quá cao trình mực nước dâng bình thường 804,0m, ưu tiên phát điện với lưu lượng lớn nhất có thể qua tuabin cho đến khi phải ngừng phát điện.

4. Trình tự, phương thức đóng mở cửa van đập tràn thực hiện theo quy định tại Điều 6 của Quy trình này.

5. Hiệu lệnh thông báo xả nước qua đập tràn thực hiện theo quy định tại Điều 9 của Quy trình này.

6. Không cho phép nước tràn qua đỉnh cửa van đập tràn trong mọi trường hợp vận hành xả lũ.

7. Sau đỉnh lũ, phải vận hành các cửa van đập tràn ở trạng thái chảy tự do cho đến khi mực nước hồ rút dần về cao trình mực nước dâng bình thường 804m.

8. Trong trường hợp dự báo dòng chảy lũ về hồ chứa Hương Sơn sẽ tăng đột biến, điều kiện hạ du cho phép và khi có lệnh của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh, được xả điều tiết trước lũ để hạ thấp mực nước hồ nhưng không thấp hơn mức 798,50m với phương thức đóng mở cửa van đập tràn trái với quy định tại Khoản 2 Điều này nhằm đảm bảo an toàn cho công trình và hạ du. Sau đỉnh lũ, phải đưa mực nước hồ về cao trình mực nước dâng bình thường 804,0m.

9. Điều tiết hồ chứa Nậm Luông trong thời kỳ mùa lũ:

Kiểm tra hoạt động của kênh thông hồ để đảm bảo lưu lượng vào hồ được đưa qua kênh thông hồ theo lưu lượng thiết kế. Lưu lượng lũ còn lại tự tràn qua đập tràn tự do khi mực nước hồ vượt quá cao trình mực nước dâng bình thường 816,0m.

**Điều 13.** Vận hành hồ chứa tham gia cắt, giảm lũ cho hạ du, phát điện

Công trình thủy điện Hương Sơn không có chức năng cắt, giảm lũ, do đó khi xuất hiện lưu lượng nước lũ về hồ cần tính toán giải phóng tối đa lưu lượng nước qua các tổ máy phát điện đảm bảo an toàn, đúng quy định. Công ty Cổ phần thủy điện Hương Sơn có trách nhiệm thông tin tình hình lũ trên lưu vực cho UBND xã Sơn Kim 1 và UBND huyện Hương Sơn để chủ động ứng phó lũ.

**Điều 14.** Vận hành đảm bảo an toàn công trình

1. Không cho phép sử dụng phần dung tích hồ từ cao trình mực nước dâng bình thường đến cao trình mực nước kiểm tra 807,39m để điều tiết cắt lũ khi các cửa van đập tràn chưa ở trạng thái mở hoàn toàn, trừ trường hợp đặc biệt theo quyết định của Bộ Công Thương, Trưởng Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh hoặc cơ quan có thẩm quyền.

2. Cho phép Tổng giám đốc Công ty Cổ phần thủy điện Hương Sơn vận hành cửa van đập tràn khác với quy định tại Điều 6 và Điều 12 trong các trường hợp xảy ra sự cố hoặc những tình huống bất thường và phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

3. Không cho phép nước tràn qua đỉnh cửa van đập tràn trong mọi trường hợp vận hành xả lũ.

4. Sau đỉnh lũ, phải vận hành các cửa van đập tràn ở trạng thái chảy tự do cho đến khi mực nước hồ rút dần về cao trình mực nước dâng bình thường 804,0m.

5. Trường hợp đập hoặc các thiết bị của công trình bị hư hỏng hoặc sự cố đòi hỏi phải tháo nước nhằm đảm bảo an toàn công trình; trước khi tháo nước Công ty Cổ phần thủy điện Hương Sơn phải lập phương án, kế hoạch cụ thể đảm bảo không chế tốc độ hạ thấp mực nước của hồ chứa không gây mất an toàn đập, các công trình ở tuyến đầu mối và hạ du (một số tình huống khẩn cấp đã được nêu trong Phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện Hương Sơn được phê duyệt tại Quyết định số 3534/QĐ-UBND ngày 16/10/2020 của UBND tỉnh).

6. Trách nhiệm phát hiện và xử lý sự cố hoặc những tình huống bất thường theo quy định tại Điều 22, 23, 24, 25 và 26.

7. Tích nước cuối mùa lũ: việc vận hành tích nước cuối mùa lũ phải bảo đảm mực nước hồ không vượt quá mực nước dâng bình thường; trong quá trình vận hành tích nước phải thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin về tình hình thời tiết, mưa, lũ, mực nước tại các trạm thủy văn; mực nước, lưu lượng đến hồ và các bản tin dự báo để điều chỉnh; việc xem xét, quyết định chế độ vận hành tích nước cuối mùa lũ phải bảo đảm an toàn cho công trình, an toàn cho hạ du và bảo đảm an toàn cho tính mạng, tài sản của Nhân dân và các công trình, kết cấu hạ tầng khác.

### **Chương III**

#### **VẬN HÀNH HỒ CHỨA TRONG MÙA KIẾT**

##### **Điều 15. Nguyên tắc vận hành hồ trong mùa kiệt**

1. Trong quá trình vận hành, phải căn cứ vào mực nước hồ hiện tại và dự báo dòng chảy đến hồ để điều chỉnh chế độ vận hành cho phù hợp, nhằm đảm bảo mực nước hồ không lớn hơn cao trình mực nước dâng bình thường 804,0m, trừ trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước.

2. Vận hành xả nước đảm bảo dòng chảy tối thiểu ở khu vực hạ du hồ chứa thủy điện Hương Sơn tuân thủ quy định dòng chảy tối thiểu tại Điều 10 của Quy trình này.

3. Tổng giám đốc Công ty Cổ phần thủy điện Hương Sơn được phép chủ động vận hành trong mùa kiệt cho trường hợp vận hành bình thường và trường hợp xuất hiện sự cố hoặc nguy cơ đe dọa đến an toàn công trình.

##### **Điều 16. Vận hành phát điện, xả nước trong mùa kiệt**

\* Vận hành phát điện:

1. Nguyên tắc chung: phải tuân thủ phương thức huy động của cơ quan điều độ hệ thống điện theo phân cấp.

2. Khi mực nước hồ đã ở cao trình mực nước dâng bình thường 804,0m mà lưu lượng về hồ lớn hơn lưu lượng phát điện lớn nhất của nhà máy ( $Q$  về hồ  $\geq 8,7\text{m}^3/\text{s}$ ), ưu tiên phát điện với lưu lượng lớn nhất có thể qua tuabin, phần lưu lượng còn lại sau khi phát điện phải xả qua đập tràn để duy trì mực nước hồ không vượt quá cao trình mực nước dâng bình thường 804,0m.

Trường hợp, lưu lượng về hồ nhỏ hơn lưu lượng cho phép làm việc bình thường của tuabin ( $Q$  về hồ  $\leq 8,7\text{m}^3/\text{s}$ ), theo nhu cầu thực tế, phát điện với lưu lượng bằng hoặc lớn hơn lưu lượng cho phép làm việc bình thường tuabin, lưu lượng thiếu được lấy từ phần dung tích hữu ích của hồ chứa.

3. Chế độ vận hành phát điện của nhà máy thủy điện Hương Sơn khi mực nước hồ nằm trong khoảng từ cao trình mực nước chết 798,50m đến dưới cao trình mực nước dâng bình thường 804,0m.

a) Trường hợp lưu lượng đến hồ lớn hơn lưu lượng thiết kế nhà máy ( $Q$  về hồ  $\geq 8,7\text{m}^3/\text{s}$ ), theo thực tế dự báo lưu lượng nước vào hồ để tận dụng tối đa lưu lượng nước đến hồ để tăng khả năng phát điện, giảm xả thừa.

b) Trường hợp lưu lượng về hồ lớn hơn lưu lượng tối thiểu cho phép làm việc bình thường của tuabin và nhỏ hơn hoặc bằng lưu lượng thiết kế nhà máy ( $Q$  về hồ  $\leq 8,7\text{m}^3/\text{s}$ ), theo nhu cầu thực tế, phát điện với lưu lượng bằng hoặc lớn hơn lưu lượng cho phép làm việc bình thường của tuabin, lưu lượng còn lại được tích vào hồ chứa.

c) Trường hợp lưu lượng về hồ nhỏ hơn lưu lượng tối thiểu cho phép làm việc bình thường của tuabin, tùy theo nhu cầu thực tế, phát điện với lưu lượng bằng hoặc lớn hơn lưu lượng cho phép làm việc bình thường của tuabin, lưu lượng thiếu được lấy từ phần dung tích hữu ích của hồ chứa.

4. Chế độ vận hành phát điện của nhà máy thủy điện Hương Sơn khi mực nước hồ đang ở cao trình mực nước chết 798,50m

a) Trường hợp lưu lượng về hồ lớn hơn lưu lượng cho phép làm việc bình thường của tuabin ( $Q$  về hồ  $\geq 8,7\text{m}^3/\text{s}$ ), theo nhu cầu thực tế, phát điện với lưu lượng bằng hoặc lớn hơn lưu lượng cho phép làm việc bình thường của tuabin, lưu lượng còn lại được tích vào hồ chứa.

b) Trường hợp lưu lượng về hồ nhỏ hơn lưu lượng cho phép làm việc bình thường của tuabin, nhà máy ngừng phát điện; lưu lượng đến được tích vào hồ chứa.

\* Vận hành xả nước:

1. Trình tự, phương thức đóng mở cửa van đập tràn thực hiện theo quy định tại Điều 6 của Quy trình này.

2. Hiệu lệnh thông báo xả nước thực hiện theo quy định tại Điều 9 của Quy trình này.



**Điều 17.** Vận hành bảo đảm mực nước trong mùa kiệt

Nhà máy thủy điện Hương Sơn vận hành theo thị trường điện cạnh tranh, chế độ điều tiết ngày đêm. Mực nước trong hồ chứa Nước Lạnh được duy trì trong phạm vi từ cao độ mực nước chết 798,50m đến cao trình mực nước dâng bình thường 804,0m.

Khi mực nước trong hồ thấp hơn mực nước chết: do không có yêu cầu về lưu lượng xả môi trường nên hiện trạng công trình không bố trí công trình xả. Trường hợp, có nhu cầu nước ở hạ lưu khi có ý kiến chỉ đạo của chính quyền địa phương, việc xả nước được thực hiện bằng các cửa van đập tràn.

**Điều 18.** Vận hành điều tiết lũ trong mùa kiệt hoặc lũ bất thường

Ngoài thời gian mùa lũ được quy định tại Khoản 1 Điều 5 của Quy trình này, khi xảy ra một trong các tình huống bất thường được quy định dưới đây, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần thủy điện Hương Sơn báo cáo ngay Trưởng Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh để quyết định việc vận hành hồ chứa Hương Sơn theo chế độ vận hành trong mùa lũ quy định tại Quy trình này:

1. Khi Tổng cục Khí tượng thủy văn cảnh báo ở hạ du xuất hiện hoặc có nguy cơ xuất hiện lũ, ngập lụt với cấp độ rủi ro thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai từ cấp độ 2 trở lên.

2. Xuất hiện sự cố hoặc có nguy cơ sự cố công trình xả hoặc sự cố của các hạng mục bảo đảm an toàn công trình.

3. Các tình huống khác có nguy cơ đe dọa đến an toàn công trình khu vực hạ du do Trưởng ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh quyết định.

Việc xem xét quyết định các phương án vận hành hồ chứa trong các tình huống bất thường quy định tại Điều này phải đảm bảo an toàn công trình.

## **Chương IV**

### **CÁC TRƯỜNG HỢP VẬN HÀNH KHÁC**

**Điều 19.** Vận hành hồ chứa khi khu vực hạ du có yêu cầu bất thường về nước

Khi hạ du công trình thủy điện Hương Sơn có yêu cầu bất thường về nước hoặc khác với quy định tại Quy trình này thì Công ty Cổ phần thủy điện Hương Sơn đề xuất phương án, báo cáo UBND tỉnh, Sở Công Thương, UBND huyện Hương Sơn, Cục Quản lý tài nguyên nước để thống nhất và thực hiện điều tiết xả nước đảm bảo ưu tiên cấp nước cho hạ du; đồng thời báo cáo cơ quan điều tiết điện lực bố trí kế hoạch huy động nhà máy phát điện đảm bảo tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nước.

**Điều 20.** Vận hành hồ chứa khi xảy ra hạn hán, thiếu nước, ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng hoặc khi xảy ra các sự cố tai biến môi trường

Trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước, ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng hoặc khi xảy ra các sự cố tai biến môi trường nghiêm trọng khác trên lưu vực sông, Công ty Cổ phần thủy điện Hương Sơn phải tuân thủ theo quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 53 Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012, Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20/10/2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi và ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh trong việc điều tiết, xả nước hồ chứa.

**Điều 21. Vận hành hồ chứa thủy điện cấp nước cho thủy lợi**

Theo Quyết định số 4126/QĐ-BCT ngày 19/8/2009 của Bộ Công Thương phê duyệt điều chỉnh quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc đối với dự án thủy điện Hương Sơn thì nhiệm vụ chính của công trình thủy điện Hương Sơn là phát điện lên lưới điện quốc gia. Tuy nhiên, Công ty Cổ phần thủy điện Hương Sơn có trách nhiệm chủ động phối hợp với tổ chức, cá nhân sử dụng nước phía hạ lưu để thống nhất kế hoạch và thực hiện xả nước đảm bảo cho nhu cầu sử dụng nước phía hạ du, trong đó ưu tiên nước cho sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của Nhân dân. Đồng thời việc vận hành công trình phải đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu thường xuyên, liên tục sau đập theo nội dung giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp.

## **Chương V**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

**Điều 22. Nguyên tắc chung về trách nhiệm bảo đảm an toàn cho công trình**

1. Lệnh vận hành hồ chứa thủy điện Hương Sơn trường hợp trái với các quy định trong quy trình này, dẫn đến công trình đầu mối, hệ thống các công trình và dân sinh ở hạ du bị mất an toàn thì người ra lệnh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Trong quá trình vận hành công trình, trường hợp phát hiện có nguy cơ xảy ra sự cố công trình đầu mối, đòi hỏi phải điều chỉnh tức thời thì Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần thủy điện Hương Sơn có trách nhiệm xử lý sự cố, đảm bảo an toàn; đồng thời báo cáo Bộ Công Thương, UBND tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh, Sở Công Thương và thông báo cho UBND huyện Hương Sơn, Chủ các đập và Nhân dân ở thượng, hạ lưu công trình để kịp thời phối hợp, có biện pháp ứng phó, xử lý.

3. Tháng 4 hàng năm là thời kỳ tổng kiểm tra trước mùa lũ; Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần thủy điện Hương Sơn có trách nhiệm tổ chức kiểm tra các trang thiết bị, các hạng mục công trình và tiến hành sửa chữa để đảm bảo vận hành theo chế độ làm việc quy định; đồng thời báo cáo kết quả về Bộ Công Thương, UBND tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh, Sở Công Thương và các sở, ngành, địa phương liên quan để theo dõi, chỉ đạo.

4. Trường hợp có sự cố công trình và trang thiết bị, không thể sửa chữa xong trước ngày 01 tháng 6, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần thủy điện Hương Sơn phải có biện pháp xử lý phù hợp kịp thời, đảm bảo an toàn và báo cáo với UBND tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh, Sở Công Thương và các sở, ngành liên quan để theo dõi, chỉ đạo; đồng thời thông báo cho Chủ đập ở thượng, hạ lưu công trình, UBND huyện Hương Sơn để kịp thời phối hợp, có biện pháp ứng phó, xử lý cần thiết.

**Điều 23.** Trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần thủy điện Hương Sơn

1. Tổ chức công bố, công khai rộng rãi Quy trình này để các cơ quan và Nhân dân trên địa bàn biết, chủ động phòng ngừa, ứng phó, hạn chế thiệt hại do lũ, lụt và chủ động bố trí kế hoạch sản xuất, lấy nước phù hợp với chế độ vận hành của hồ theo quy định của Quy trình này nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nước.

2. Ban hành và thực hiện lệnh vận hành công trình theo quy định tại quy trình này.

3. Trường hợp xảy ra những tình huống bất thường hoặc sự cố, không thực hiện được theo đúng quy trình vận hành, phải triển khai ngay các biện pháp đối phó phù hợp, kịp thời, đảm bảo an toàn; đồng thời báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh, Sở Công Thương, các sở, ngành liên quan và thông báo cho UBND huyện Hương Sơn, Chủ các đập và Nhân dân ở phía thượng, hạ lưu công trình thủy điện Hương Sơn để kịp thời phối hợp, có biện pháp ứng phó, xử lý cần thiết.

4. Trước khi vận hành mở các cửa van đập tràn từ trạng thái đóng hoàn toàn, phải thông báo trước 02 giờ cho Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh, UBND huyện Hương Sơn, Đài Khí tượng thủy văn tỉnh và thông báo cho Chủ các đập và Nhân dân ở phía hạ lưu công trình để chủ động phòng tránh.

5. Trước khi xả lũ khẩn cấp để đảm bảo an toàn cho công trình đầu mối, phải báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh để chỉ đạo chống lũ cho hạ du; đồng thời báo cáo Bộ Công Thương, Sở Công Thương, các sở, ngành liên quan và thông báo cho UBND huyện Hương Sơn, Chủ các đập và Nhân dân ở phía thượng, hạ lưu công trình để kịp thời phối hợp, ứng phó, xử lý cần thiết.

6. Sau mùa lũ hàng năm, tổng hợp, báo cáo gửi Bộ Công Thương, UBND tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh, Sở Công Thương, các sở, ngành, địa phương liên quan về việc thực hiện Quy trình; đánh giá kết quả khai thác, tính hợp lý, những tồn tại và đề xuất, kiến nghị.

7. Trước khi tích nước hồ chứa thủy điện Hương Sơn, trường hợp có bất kỳ thay đổi trái với các quy định trong Quy trình đã được phê duyệt, phải báo cáo nêu rõ mức độ ảnh hưởng và đề xuất hướng xử lý gửi UBND tỉnh xem xét quyết định.

8. Thành lập Ban Chỉ huy PCTT&TKCN công trình thủy điện Hương Sơn; cơ cấu thành phần của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN công trình thủy điện Hương Sơn tối thiểu như sau:

- a) Trưởng Ban: chỉ đạo và chịu trách nhiệm chung.
- b) Phó Trưởng ban: thay Trưởng ban khi Trưởng Ban vắng mặt.
- c) Các ủy viên phụ trách kỹ thuật, vận hành, sửa chữa và hành chính.
- d) Đại diện cơ quan phòng, chống lụt, bão tại địa phương: ủy viên.

8. Giám sát quá trình khai thác sử dụng nước tại hồ chứa và khu vực hạ lưu công trình thủy điện Hương Sơn chịu ảnh hưởng của việc vận hành hồ chứa. Hàng năm lập kế hoạch điều tiết nước hồ chứa và tổ chức thông báo kế hoạch điều tiết nước theo quy định tại Khoản 3 Điều 53 Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012 và Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

9. Chủ trì, phối hợp với UBND huyện Hương Sơn và UBND các xã liên quan khảo sát, lập phương án và thực hiện lắp đặt hệ thống cảnh báo điều tiết lũ và phát điện phía hạ du công trình để thông báo đến người dân trong quá trình vận hành; phương thức, hình thức cảnh báo qua hệ thống cảnh báo phải được quy định cụ thể trong quy chế phối hợp.

10. Lắp đặt camera giám sát việc xả nước và truyền tín hiệu hình ảnh về Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương, Cục Quản lý tài nguyên nước, Cục Điều tiết điện lực, UBND tỉnh, Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh, các sở, ngành liên quan; xây dựng hệ thống giám sát tự động, trực tuyến việc vận hành xả nước của hồ chứa theo quy định.

11. Báo cáo định kỳ về hiện trạng an toàn đập, hồ chứa theo quy định tại Điều 10 Thông tư 09/2019/TT-BCT ngày 08/7/2019 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện.

12. Chịu trách nhiệm về công tác phòng chống lụt bão cho công trình và hạ du, cụ thể:

a) Tổ chức quan trắc, thu thập, theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến khí tượng thủy văn; thực hiện chế độ quan trắc, dự báo quy định tại Điều 7 của Quy trình này.

b) Kiểm tra tình trạng công trình, thiết bị, tình hình sạt lở vùng hồ và có các biện pháp khắc phục kịp thời các hư hỏng để đảm bảo tình trạng, độ tin cậy làm việc bình thường, an toàn của công trình và thiết bị.

d) Tổ chức, huy động lực lượng trực, sẵn sàng triển khai công tác ứng phó xử lý tình huống khẩn cấp khi cần thiết.

13. Tổ chức kiểm tra, đánh giá toàn bộ thiết bị, công trình và nhân sự, lập kế hoạch xả và tích nước hồ chứa, cụ thể như sau:

- a) Tình trạng làm việc của các công trình thủy công và hồ chứa.
- b) Công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị chính, phụ và công trình liên quan đến công tác vận hành chống lũ.
- c) Các thiết bị, bộ phận công trình liên quan tới đảm bảo vận hành an toàn các tổ máy phát điện.
- d) Lập phương án đảm bảo cung cấp điện (kể cả nguồn điện dự phòng) cho các hạng mục quan trọng của nhà máy và phương án, phương tiện thông tin liên lạc.
- e) Các nguồn vật liệu dự phòng, phương án huy động nhân lực, các thiết bị và phương tiện vận chuyển, các thiết bị và phương tiện cần thiết cho xử lý sự cố.
- g) Các dụng cụ cứu sinh, dụng cụ bơi.
- h) Công tác tính toán, dự báo về khí tượng thủy văn; các tài liệu và phương tiện cần thiết cho tính toán điều tiết hồ chứa.
- i) Diễn tập và kiểm tra quy trình, kỹ thuật xả lũ như tính toán, đóng mở cửa van, thông báo thử.
- k) Phối hợp với các cơ quan ở địa phương để thông báo và tuyên truyền đến Nhân dân vùng thượng, hạ du những thông tin và điều lệnh về công tác phòng chống lụt bão của hồ chứa thủy điện Hương Sơn, đặc biệt là với Nhân dân sinh sống gần hạ lưu công trình.

14. Sau mỗi đợt lũ và sau cả mùa lũ, phải tiến hành ngay các công tác sau:

- a) Kiểm tra tình trạng ổn định, an toàn của công trình, thiết bị bao gồm cả ảnh hưởng xói lở ở hạ lưu đập tràn.
- b) Phối hợp với các cơ quan chức năng ở địa phương kiểm tra, đánh giá thiệt hại vùng hạ du.
- c) Lập báo cáo diễn biến lũ.
- d) Sửa chữa kịp thời những hư hỏng nguy hiểm đe dọa đến sự ổn định, an toàn công trình và thiết bị.
- e) Báo cáo Bộ Công Thương, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh kết quả thực hiện những công tác trên.

15. Trong thời gian không quá 30 phút kể từ thời điểm kết thúc lần quan trắc, đo đạc, tính toán theo quy định tại Điều 7 của Quy trình này, phải cung cấp toàn bộ số liệu cho Bộ Công Thương, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh, Sở Công Thương, Đài Khí tượng thủy văn tỉnh, UBND huyện Hương Sơn gồm:

- a) Mức nước thượng lưu, mức nước hạ lưu hồ.
- b) Lưu lượng vào hồ, lưu lượng xả, lưu lượng tháo qua tuabin.
- c) Dự tính khả năng gia tăng mức nước hồ khi tính theo lưu lượng đến hồ.
- d) Lượng mưa tại đập chính.

đ) Trạng thái làm việc của công trình.

16. Trước ngày 15 tháng 04 hàng năm, phải lập báo cáo hiện trạng an toàn đập gửi Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Công Thương theo quy định.

17. Định kỳ 05 năm hoặc khi quy trình vận hành không còn phù hợp (như cầu dùm nước hoặc nguồn nước, quy mô, nhiệm vụ công trình thay đổi...), có trách nhiệm rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành, trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

18. Thực hiện lệnh vận hành của Trưởng Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh trong trường hợp xảy ra tình huống bất thường.

19. Hàng năm có trách nhiệm lập và rà soát, điều chỉnh, bổ sung phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

#### **Điều 24.** Trách nhiệm của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh

1. Theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa, lũ và việc vận hành công trình thủy điện Hương Sơn để kịp thời chỉ đạo phòng, chống lũ lụt và xử lý các tình huống bất thường có ảnh hưởng đến an toàn hạ du.

2. Khi nhận được thông báo đóng, mở cửa van đập tràn hồ chứa thủy điện Hương Sơn, phải đồng thời triển khai ngay các công tác sau:

a) Các biện pháp ứng phó phù hợp với từng tình huống nhằm hạn chế tác hại do việc đóng, mở các cửa van đập tràn gây ra.

b) Chỉ đạo các địa phương, tổ chức, đơn vị liên quan trên địa bàn triển khai các biện pháp ứng phó phù hợp nhằm hạn chế đến mức thấp nhất các tác hại do việc xả lũ của công trình gây ra.

c) Chỉ đạo các cơ quan liên quan thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh.

3. Chỉ đạo Ban Chỉ huy PCTT&TKCN huyện Hương Sơn và các cơ quan, đơn vị liên quan, theo dõi, giám sát, phối hợp với Công ty Cổ phần thủy điện Hương Sơn thực hiện đúng các nội dung Quy trình này và công tác phòng, chống thiên tai trong mùa lũ.

4. Căn cứ vào điều kiện thực tế công trình, hạ du và dự báo tình hình thời tiết, dòng chảy về hồ, ban hành lệnh vận hành công trình trong trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 12 của Quy trình này.

5. Kịp thời báo cáo Bộ Công Thương, UBND tỉnh và các cấp liên quan để chỉ đạo chống lũ cho vùng hạ du trước khi hồ chứa xả lũ khẩn cấp hoặc trường hợp phát hiện những vi phạm các quy định trong Quy trình này.

**Điều 25.** Trách nhiệm của Trưởng Ban Chỉ huy PCTT&TKCN huyện Hương Sơn

1. Tổ chức công bố, công khai Quy trình này trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh ở địa phương đến các cơ quan, đơn vị và Nhân dân để chủ động phòng ngừa, ứng phó, hạn chế thiệt hại do lũ, lụt và chủ động bố trí kế hoạch sản xuất, lấy nước phù hợp với chế độ vận hành của hồ chứa theo quy định của Quy trình này nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nước.

2. Khi nhận được thông báo lệnh vận hành từ Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, Trưởng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện Hương Sơn phải thông báo ngay đến Chủ tịch UBND các xã ở hạ du bị ảnh hưởng, đồng thời chỉ đạo triển khai các biện pháp ứng phó phù hợp, hạn chế thiệt hại do lũ lụt.

3. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị truyền thông tổ chức tuyên truyền thông tin về thiên tai có liên quan trực tiếp đến các xã, thị trấn để thông báo kịp thời cho Nhân dân biết và triển khai các biện pháp ứng phó.

4. Chỉ đạo UBND các xã có liên quan phối hợp thực hiện công tác bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường của lưu vực và mặt hồ; phối hợp với các sở, ban, ngành thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai, lũ quét, sạt lở đất.

5. Chỉ đạo, đôn đốc Công ty Cổ phần thủy điện Hương Sơn hàng năm thực hiện rà soát, hiệu chỉnh, trình phê duyệt và triển khai thực hiện hiệu quả các phương án phòng chống thiên tai, bảo vệ đập, ứng phó với tình huống khẩn cấp đập phù hợp với quy trình vận hành hồ chứa và đảm bảo an toàn cho công trình, dân cư vùng hạ du, hạn chế tối đa thiệt hại về người và tài sản.

#### **Điều 26.** Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Tổ chức công bố, công khai Quy trình này trên trang thông tin điện tử.

2. Kiểm tra, giám sát Công ty Cổ phần thủy điện Hương Sơn thực hiện các quy định trong Quy trình này.

3. Kịp thời báo cáo Bộ Công Thương, UBND tỉnh trong trường hợp phát hiện vi phạm các quy định trong Quy trình này; xử lý theo thẩm quyền và tham mưu xử lý theo quy định.

4. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện quy trình vận hành hồ thủy điện Hương Sơn theo thẩm quyền.

5. Tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh các nội dung liên quan đến phương án tích nước, vận hành điều tiết xả lũ hồ chứa thủy điện Hương Sơn theo quy định.

**Điều 27.** Chuyển giao trách nhiệm sử dụng, khai thác, vận hành công trình thủy điện Hương Sơn

1. Trong trường hợp chuyển giao trách nhiệm sử dụng, khai thác, vận hành công trình thủy điện Hương Sơn từ Công ty Cổ phần thủy điện Hương Sơn sang một đơn vị khác, các quy định về trách nhiệm của Công ty và Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần thủy điện Hương Sơn trong Quy trình này sẽ được quy định cho đơn vị và thủ trưởng đơn vị được chuyển giao.

2. Tất cả các văn bản, hồ sơ, giấy tờ có liên quan đến việc chuyển giao trách nhiệm sử dụng, khai thác, vận hành công trình thủy điện Hương Sơn phải bàn giao cho Bộ Công Thương, UBND tỉnh, Sở Công Thương để thống nhất theo dõi, chỉ đạo.

**Điều 28.** Sửa đổi, bổ sung Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Hương Sơn

Định kỳ 05 năm hoặc khi quy trình vận hành không còn phù hợp (như cầu dùm nước hoặc nguồn nước, quy mô, nhiệm vụ công trình thay đổi...), cần sửa đổi, bổ sung; Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần thủy điện Hương Sơn, thủ trưởng các đơn vị có liên quan phải kiến nghị kịp thời bằng văn bản gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**